

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10

Số: 890/SĐ10 - TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

VĂN BẢN GIẢI TRÌNH

“Về việc: Chênh lệch chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp;
Ý kiến ngoại trừ của tổ chức kiểm toán tại các Báo cáo tài chính giữa niên độ
năm 2024 đã được soát xét”

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ các Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ: Số 914/2024/UHY-BCSX ngày 29/8/2024 về Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 10; Số 915/2024/UHY-BCSX ngày 29/8/2024 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Công ty cổ phần Sông Đà 10 (Mã chứng khoán SDT) giải trình chênh lệch chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và Kết luận ngoại trừ của tổ chức kiểm toán tại các báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 đã được soát xét. Các báo cáo và nội dung giải trình gồm:

Phần A. Báo cáo tài chính tổng hợp

I. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động thuộc các trường hợp:

1. Thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm 2023 (Thông tư 96/2020/TT-BTC: Điều 14, khoản 4, điểm a)

- 6 tháng đầu năm 2023 lãi: 2.978.108.229, đồng

- 6 tháng đầu năm 2024 lỗ: 25.560.788.685, đồng

Chênh lệch: 28.538.896.914, đồng. Mức biến động 958,29%.

2. Bị lỗ (Thông tư 96/2020/TT-BTC: Điều 14, khoản 4, điểm b)

6 tháng đầu năm 2024 lỗ: 25.560.788.685, đồng



3. Chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên (Thông tư 96/2020/TT-BTC: Điều 14, khoản 4, điểm c)

- Trước soát xét lãi: 7.698.611.272, đồng

- Sau soát xét lỗ: 25.560.788.685, đồng

Chênh lệch 33.259.399.957, đồng. Mức chênh lệch 432,02%.

II. Nguyên nhân dẫn đến sự biến động của cả 3 trường hợp trên:

1. Do tăng chi phí:

- Công ty trích lập dự phòng công nợ phải thu 35 tỷ đồng.

- Ghi nhận bổ sung giá vốn và một số khoản chi phí khác 399 triệu đồng.

2. Do giảm doanh thu bán hàng ghi nhận thừa, đồng thời phản ánh tăng doanh thu nhận trước 217 triệu đồng. Ngoài ra tăng một số khoản thu nhập khác.

3. Giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành 2,357 tỷ đồng do lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty bị lỗ.

Phần B: Báo cáo tài chính hợp nhất

B.1 Giải trình chênh lệch chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN

I. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động thuộc các trường hợp:

1. Thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm 2023 (Thông tư 96/2020/TT-BTC: Điều 14, khoản 4, điểm a)

- 6 tháng đầu năm 2023 lỗ: 7.804.491.551, đồng

- 6 tháng đầu năm 2024 lỗ: 37.187.897.231, đồng

Chênh lệch: 29.160.306.339, đồng. Mức biến động 373,63%.

2. Bị lỗ (Thông tư 96/2020/TT-BTC: Điều 14, khoản 4, điểm b)

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 tại báo cáo Hợp nhất soát xét lỗ: 37.187.897.231, đồng. Trong đó:

a. Công ty mẹ lỗ 25.560.788.685 đồng;

b. Các công ty con lỗ 11.627.108.546, đồng. Gồm: Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 lỗ 1,657 tỷ đồng; CTCP thủy điện Nậm He lỗ 9,970 tỷ đồng.

3. Chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên (Thông tư 96/2020/TT-BTC: Điều 14, khoản 4, điểm c)

- Trước soát xét lỗ: 3.823.482.466, đồng

- Sau soát xét lỗ: 37.187.897.231, đồng

Chênh lệch 33.364.414.765, đồng. Mức biến động 872,62%

II. Nguyên nhân dẫn đến sự biến động của cả 3 trường hợp trên gồm:

1. Tại Công ty mẹ: Công ty giải trình tại mục A.II văn bản này.

2. Tại các Công ty con

a. Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 (Hoạt động trong lĩnh vực xây lắp) lỗ 1,657 tỷ đồng. Công ty lỗ do doanh thu đạt thấp (chỉ đạt 35 tỷ/134 tỷ kế hoạch năm, đạt 26%). Do dự án cũ (thủy điện Namphak) đã vào giai đoạn cuối trong khi dự án mới (Hầm Eatrang thuộc dự án thành phần cao tốc Bắc Nam) đang trong thời gian chuẩn bị thi công nên chưa có sản lượng và doanh thu, theo đó lợi nhuận 6 tháng đầu năm Công ty bị lỗ.

b. CTCP thủy điện Nậm He (Kinh doanh điện thương phẩm) lỗ 9,970 tỷ đồng. Nguyên nhân: Doanh thu đạt rất thấp, chỉ đạt 24% kế hoạch năm (13 tỷ/KH năm 55 tỷ). Do các tháng đầu năm vào mùa khô, theo đó sản lượng kinh doanh điện thấp hơn so với cao điểm mùa mưa. Ngoài ra nhà máy phải tạm ngừng phát điện từ ngày 10/3/2024 đến ngày 05/6/2024 theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ để chờ cấp phép hoạt động điện lực của Cục điều tiết điện lực. Như vậy, trong 6 tháng đầu năm nhà máy chỉ hoạt động phát điện được ba (03) tháng. Trong khi đó Công ty vẫn phải chi trả chi phí khấu hao, lãi vay vốn và chi phí nhân công vận hành,...Theo đó hoạt động SXKD của Công ty trong 6 tháng đầu năm bị lỗ.

B.2 Giải trình kết luận soát xét không chấp nhận toàn phần (Thông tư 96/2020/TT-BTC: Điều 14, khoản 2, điểm b)

Tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 915/2024/UHY - BCSX ngày 29 tháng 8 năm 2024 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY về: Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của CTCP Sông Đà 10 cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 có nội dung cơ sở đưa ra Kết luận ngoại trừ như sau:

Cơ sở đưa ra Kết luận ngoại trừ: Tại Thuyết minh số 21, liên quan đến chi phí lãi vay quá hạn phải trả, Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 chưa ghi nhận lãi vay quá hạn đến ngày 30/06/2024 với giá trị là 43.478.496.424 đồng (trong đó, số chi phí lãi vay quá hạn đến 31/12/2023 là 41.466.841.999 đồng, số phát sinh trong kỳ này là 2.011.654.425 đồng). Nếu ghi nhận chi phí lãi vay quá hạn thì khoản mục “Chi phí phải trả ngắn hạn” trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tăng 43.478.496.424 đồng và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước” giảm 41.466.841.999 đồng, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này” giảm 2.011.654.425 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, chỉ tiêu “Chi phí tài chính” kỳ này sẽ tăng lên 2.011.654.425 đồng và chỉ tiêu “Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh” và “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm đi tương ứng 2.011.654.425 đồng.

Giải trình của Công ty: Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 có nợ nhóm V tại BIDV Gia Lai. Tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 rất khó khăn. Với số tiền thu hồi được từ các công trình, Công ty chỉ thu xếp trả được một phần nợ gốc cho Ngân hàng. Căn cứ theo biên bản làm việc về kế hoạch xử lý khoản nợ của Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 với BIDV Gia Lai ngày 15/12/2023, Công ty đang đàm phán với Ngân hàng về việc giảm, miễn lãi vay sau khi hoàn thành trả nợ gốc cho BIDV Gia Lai. Theo quy định nội bộ của BIDV, BIDV Gia Lai cũng

đang hỗ trợ Công ty trong việc giải quyết nợ quá hạn, sớm trình cấp có thẩm quyền miễn lãi quá hạn cho Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1. Công ty tin tưởng rằng, khoản lãi vay này sẽ được Ngân hàng miễn theo đề nghị của Công ty. Do đó, Công ty không ghi nhận chi phí lãi vay quá hạn này vào Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2024.

Trên đây là giải trình về việc biến động chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế và ý kiến Kiểm toán ngoại trừ tại các Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 của Công ty cổ phần Sông Đà 10 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Kính đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố thông tin cho các nhà đầu tư.

Công ty cổ phần Sông Đà 10 xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TCKT (01)

gllh



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Anh